

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

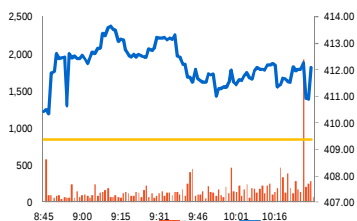
	Giá trị	Thay đổi	±%
VN-Index	412.10	↑ 2.74	0.67%
KL.GD (triệu ck)	25.28	↑ 2.88	12.88%
GT.GD (tỷ đồng)	566.36	↑ 181.29	47.08%
Tổng cung (triệu ck)	41.73	↑ 0.09	0.21%
Tổng cầu (triệu ck)	39.60	↑ 2.99	8.16%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	7.74	↑ 4.93	175.06%
KL bán (triệu ck)	5.40	↑ 3.02	127.24%
Giá trị mua (tỷ đồng)	297.31	↑ 217.04	270.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	178.52	↑ 99.95	127.21%

Nhận định thị trường:

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng áp dụng cho ngày 26/10 là 20.768 VND cho 1 USD, tức tăng tới 20 VND so với ngày 25/10. Tính đến thời điểm hiện tại, tỷ giá bình quân liên ngân hàng đã tăng tới 0,68% so với mức tỷ giá bình quân ở thời điểm đầu tháng 10. Diễn biến tỷ giá leo thang hiện nay đang là một vấn đề quan ngại lớn đối với giới đầu tư trong và ngoài nước.

Báo cáo tài chính quý 3 của các DNNY tiếp tục được công bố. VCB, EIB, VCG, KTS, LSS, NHS, DPM, PVI, PGS, PVD đều công bố các mức lãi khả quan. Như vậy, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, vẫn có những lĩnh vực, công ty có nền tảng kinh doanh, quản trị tốt vượt lên thách thức của thị trường.

Biến động trong ngày



Phiên giao dịch hôm nay, thị trường phục hồi nhẹ nhưng thanh khoản lại tiếp tục sụt giảm. Mặc dù áp lực bán không mạnh, nhưng bên mua vẫn chưa tham gia mạnh vào thị trường. Dấu hiệu này cho thấy tâm lý giới đầu tư đang khá thận trọng trong giai đoạn thị trường có những thông tin tốt xấu đan xen. Về mặt kỹ thuật, chỉ số hai sàn vẫn trong xu thế giảm và có khả năng sẽ còn tiếp tục giảm trong ngắn hạn. Tuy nhiên, nhà đầu tư nên hạn chế việc bán ra với giá thấp khi chỉ số về gần mức hỗ trợ mạnh (66 điểm với HNX-Index và vùng 380 – 400 điểm với VN-Index). Ngược lại, nhà đầu tư nắm giữ tiền mặt cũng chưa nên tham gia vào thị trường. Việc thận trọng theo dõi diễn biến thị trường tại vùng hỗ trợ mạnh là cần thiết để giảm thiểu rủi ro cho nhà đầu tư.

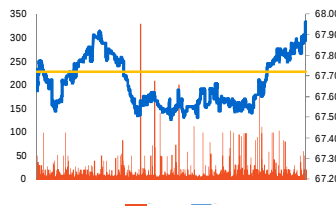
Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:**Nhận định thị trường:****Tổng quan thị trường**

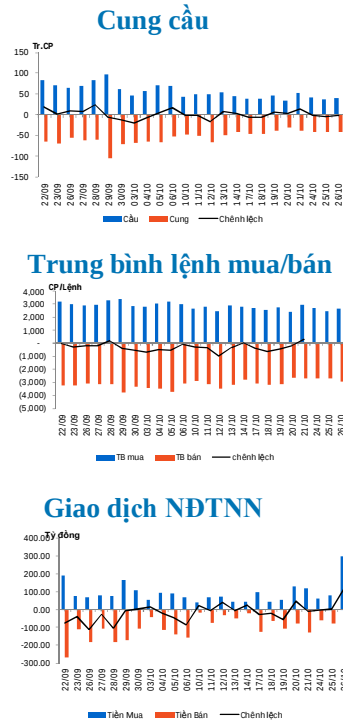
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	67.97 ↑	0.25	0.37%
KLGD (triệu ck)	21.17 ↓	-1.86	-8.06%
GTGD (tỷ đồng)	216.54 ↓	-9.94	-4.39%
Tổng cung (triệu ck)	33.85 ↓	-6.11	-15.29%
Tổng cầu (triệu ck)	39.53 ↑	6.33	19.06%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.84 ↑	0.20	31.72%
KL bán (triệu ck)	0.16 ↑	0.00	2.92%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.04 ↑	2.29	29.47%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.60 ↓	-0.51	-24.23%

*Đồ thị HNX-Index.***Biến động trong ngày**

Một tín hiệu không tích cực với sàn Hà Nội là thanh khoản phiên hôm nay đã giảm xuống dưới mức 20 triệu đơn vị, và tiếp tục trạng thái cạn kiệt dòng tiền trước đó. Công cụ dòng tiền MFI cũng tiếp tục giảm và có nguy cơ giảm về vùng Quá Bán.

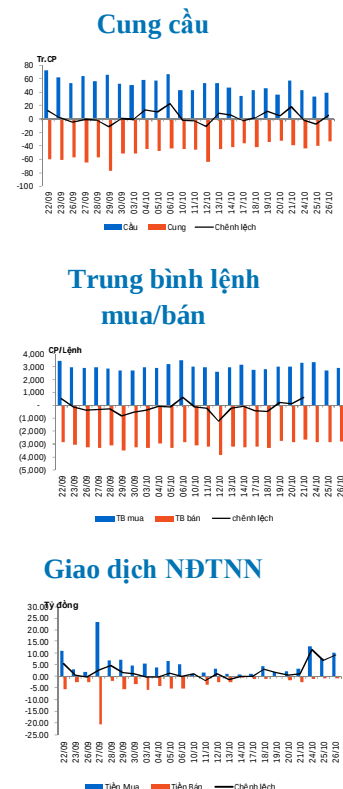
Công cụ sức tăng giá RSI đã tạo phân kỳ tăng, cho thấy sức mạnh xu thế giảm yếu đi đáng kể. Điều đó cho thấy khả năng sụt giảm mạnh của thị trường trong ngắn hạn sẽ khó xảy ra.

Dòng tiền vào thị trường tiếp tục duy trì mức yếu. Mặc dù vậy, áp lực bán đã không còn nhiều. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy chỉ số HNX-Index mặc dù còn nằm trong xu thế giảm nhưng sức giảm giá đã yếu đi đáng kể. Trong ngắn hạn, trạng thái đi ngang/suy giảm nhẹ sẽ chiếm ưu thế với ngưỡng hỗ trợ mạnh tại 66 điểm. Nhà đầu tư có cổ phiếu nên hạn chế việc bán giá thấp trong giai đoạn HNX-Index ở gần ngưỡng 66 điểm, trừ khi việc bán ra cho mục tiêu cơ cấu lại danh mục. Ngược lại, các nhà đầu tư đang nắm giữ tiền mặt cũng chưa nên tham gia vào thị trường để tránh rủi ro giảm giá ngắn hạn.

HSX**Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Với sự hỗ trợ của các cổ phiếu chủ chốt, đặc biệt là BVH, MSN, CTG, EIB nhờ kết quả kinh doanh tốt, VN-Index tăng 1.12 điểm ở đợt khớp lệnh thứ nhất, tương ứng 0.27% chốt tại 410.5 điểm. Đà tăng của VN-Index tiếp tục được hỗ trợ bởi các mã cổ phiếu lớn trong những phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục. MSN tăng mạnh hơn 3% và BVH tăng trên 2.4%, đến 9h15, VN-Index đã tăng 3.79 điểm, tương ứng 0.93% chốt tại 413.7 điểm, Tuy nhiên, trong khoản thời gian còn lại, VN-Index thu hẹp biên độ tăng điểm do ảnh hưởng từ việc VNM, VIC, STB và nhiều cổ phiếu khác giảm giá. Cuối đợt khớp lệnh liên tục, VN-Index chỉ còn tăng 1.52 điểm vào và chốt tại 410.9 điểm. Chốt phiên, VN-index BVH tăng kịch trần cùng một loạt bluechips khác giúp VN-Index lấy lại mức tăng 2.76 điểm, tương đương 0.66% chốt phiên ở 412.1 điểm.

Toàn sàn có khoảng 25.3 triệu đơn vị chuyển nhượng, trị giá 566.38 tỷ đồng, giao dịch thỏa thuận chiếm đến 6.78 triệu cổ phiếu, tương đương 272.54 tỷ đồng,

HNX:**Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Tương tự sàn HSX, HNX-Index cũng bật tăng từ đầu phiên nhưng mức tăng không mạnh. Chốt đợt 1, HNX tăng nhẹ 0.04 điểm lên 67.76 điểm. Các mã chủ chốt đều đứng giá hoặc giảm nhẹ, chỉ có PVG và PGS tăng nhẹ khiến HNX-Index không có tăng trưởng vượt bậc mà chỉ lình xình trên mức 67.78 điểm trong hầu hết thời gian của đợt khớp lệnh liên tục. Đến 10h00, hầu hết cổ phiếu chứng khoán giảm giá sàn như APG, ORS, WSS... các mã chủ chốt cũng giảm giá như KLS, VND, SHN, VCG... làm cho HNX-Index quay đầu giảm 0.18 điểm, xuống 67.54 điểm. Khép đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index giảm 0.14 điểm xuống 67.58 điểm. Cuối phiên, một số mã ngân hàng và bluechips khởi sắc vào cuối phiên như PVS, SHB, HBB,... đã giúp HNX-Index đảo chiều tăng nhẹ 0.25 điểm, tức 0.37% và chốt phiên ở 67.97 điểm.

Giao dịch đạt 21.3 triệu cổ phiếu, tương đương 217.7 tỷ đồng. Trong đó, 2.02 triệu cổ phiếu giao dịch thỏa thuận, trị giá 34.4 tỷ đồng

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PGS-CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Nam: lợi nhuận KD quý 3 giảm mạnh

Quý 3, PGS ghi nhận 122.7 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm hơn 40% cùng kỳ năm 2010. Lợi nhuận gộp đạt 18.9 tỷ đồng, tỷ suất lãi gộp biên 15.4%. Lợi nhuận sau thuế 4 tỷ đồng, giảm gần 44% so cùng kỳ.

Lũy kế 9 tháng, PGS đạt 495 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm hơn 18% so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 11.3 tỷ đồng, giảm gần 35%.

Doanh thu quý 3 năm 2010 cao là do công ty nhận được khoản doanh thu 147 tỷ đồng từ việc bán phần vốn góp của PGD làm doanh thu tài chính tăng.

DPM: Tổng CTCP Phân bón & Hóa chất Dầu khí: công bố kết quả kinh doanh 9 tháng hợp nhất

Doanh thu thuần quý 3 ở mức 2,312.68 tỷ đồng, tăng 65% so cùng kỳ năm 2010. Lợi nhuận gộp đạt 1,038.7 tỷ đồng, ứng tỷ suất lãi gộp biên 45%.

Doanh thu hoạt động tài chính đạt 83.6 tỷ đồng tăng mạnh so cùng kỳ, trong khi chi phí chỉ chiếm hơn 4 tỷ đồng. Đồng thời ghi nhận hơn 2 tỷ đồng lợi nhuận khác, LNST tăng lên 812.46 tỷ đồng, cao gấp 2.5 lần so cùng kỳ, EPS đạt 2,151 đồng.

Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần của DPM đạt 6,849 tỷ đồng, tăng 46% so cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 2,257.4 tỷ đồng, tăng 84.5% và EPS là 5,978 đồng.

So với kế hoạch, DPM đã đạt 97.8% về doanh thu (7,000 tỷ đồng) và vượt 57.8% về lợi nhuận (1,430 tỷ đồng).

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 cổ phiếu tăng giá, 8 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSG (tăng 5,88%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVR (giảm 5,95%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,78% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,12 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 26/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,800	41,200	→ 0.00	0.42	14.12	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300	11,700	↓ -2.94	0.31	25.38	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,300	73,100	→ 0.00	0.37	0.62	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24,100	594,700	↑ 2.55	1.41	51.24	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,400	186,500	↑ 2.48	1.02	53.91	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,200	5,100	↑ 5.88	0.67	5.41	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,600	39,600	→ 0.00	0.56	0.84	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,700	75,000	↑ 0.64	0.94	7.17	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,600	100,300	↑ 0.87	2.03	8.35	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	13,200	804,900	↑ 3.94	0.85	6.67	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,600	22,400	↑ 1.22	0.71	21.28	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,900	8,500	↓ -5.95	0.76	2.11	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,300	50,700	↑ 2.00	1.29	5.75	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,800	762,900	→ 0.00	0.48	1.74	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,300	358,550	↑ 0.94	1.93	5.22	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,100	148,060	↑ 0.83	1.08	6.61	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,700	34,790	↑ 2.59	2.41	10.74	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,400	40,020	↑ 1.59	0.57	4.42	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,900	94,290	↑ 1.88	2.92	14.53	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	11,900	240,520	↑ 0.85	1.06	14.22	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300	167,260	↑ 2.38	0.55	33.93	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,000	27,940	→ 0.00	0.59	1.59	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,400	47,010	↓ -1.33	0.67	8.39	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,200	162,130	→ 0.00	0.92	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,600	31,010	→ 0.00	0.56	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	5,000	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	2,200	100	↓ -35.29	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,000	200	↓ -2.44	0.36	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,800	-	→ 0.00	0.28	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phot phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FPT	47,700	48,500	1.68	229,428
SSI	17,400	17,000	-2.30	20,648
ELC	29,800	29,800	0.00	15,542
HQC	10,200	9,900	-2.94	15,250
HAG	29,400	28,500	-3.06	15,130

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	10,100	10,100	0.00	28,718
HBS	14,500	14,400	-0.69	19,098
PGS	23,500	24,100	2.55	14,292
CVN	28,200	28,200	0.00	14,078
PVG	12,700	13,200	3.94	10,494

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	1,400	1,500	100	7.14
LIX	32,200	33,800	1,600	4.97
DSN	22,600	23,700	1,100	4.87
BVH	62,500	65,500	3,000	4.80
SRF	19,100	20,000	900	4.71

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HGM	80,100	85,700	5,600	6.99
CX8	4,300	4,600	300	6.98
DHT	37,300	39,900	2,600	6.97
VC3	18,900	20,200	1,300	6.88
SJ1	27,700	29,600	1,900	6.86

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,700	1,600	-100	-5.88
PTB	14,100	13,400	-700	-4.96
SBC	14,200	13,500	-700	-4.93
LHG	38,700	36,800	-1,900	-4.91
NHS	32,600	31,000	-1,600	-4.91

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DIH	12,900	12,000	-900	-6.98
YBC	21,800	20,300	-1,500	-6.88
CSC	13,100	12,200	-900	-6.87
VC2	20,700	19,300	-1,400	-6.76
SDT	11,900	11,100	-800	-6.72

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	218,670	FPT	117,735
ELC	11,256	SSI	14,535
SSI	6,327	ELC	11,313
MSN	5,202	HAG	7,670
VIC	5,092	MSN	6,573

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVG	2,869	PGS	569
KLS	2,368	BKC	112
PGS	1,632	SDH	94
PVS	637	PVG	39
VCG	628	PCG	36

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339